

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

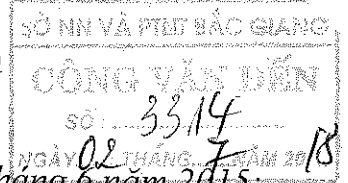
Số: 14 /2018/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 15 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa,
xử lý vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG



Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 về việc bổ sung một số điều của Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 40/TTr-SNN-TL ngày 03 tháng 5 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

Điều 3. Các Sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có đê; các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến đê điều chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP, TH, NC, TN, GT, CNN, TKCT;
- + Trung tâm thông tin (đăng công báo);
- + Lưu: VT, NN.Thăng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thái

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung trách nhiệm công tác phối hợp giữa các Sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã); các tổ chức, cá nhân có liên quan để phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có đề (sau đây gọi là các cơ quan, đơn vị); các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi là các tổ chức, cá nhân).

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Nội dung phối hợp phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về đề điều theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị trong quá trình giải quyết.

2. Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị phải phục vụ lợi ích chung, đảm bảo dân chủ, khách quan, đầy đủ, công khai, thường xuyên, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời tạo điều kiện để các bên hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Công tác tuyên truyền, phòng ngừa vi phạm.
2. Công tác xây dựng, quản lý, bảo vệ và xác định mốc giới bảo vệ đề điều.
3. Công tác tiếp nhận và xử lý thông tin về vi phạm.
4. Công tác ngăn chặn, xử lý vi phạm.
5. Công tác cưỡng chế, khắc phục hậu quả.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Trách nhiệm chung của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân

1. Các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đê điều.

2. Tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về đê điều cần khẩn trương thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vi phạm hoặc cơ quan nhà nước quản lý đê điều trên địa bàn để kịp thời ngăn chặn và có biện pháp xử lý.

3. Khi nhận được thông tin hành vi vi phạm, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý kịp thời, đúng quy định pháp luật về đê điều thuộc phạm vi phụ trách.

Điều 6. Trách nhiệm cụ thể của các sở, ngành liên quan

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì phối hợp với Báo Bắc Giang, Đài phát thanh và Truyền hình của tỉnh, các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đê điều; cung cấp thông tin, danh sách các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về đê điều đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, báo, đài của tỉnh để đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng;

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức cắm mốc giới bảo vệ đê điều; quản lý hồ sơ, duy tu bảo dưỡng, bổ sung hệ thống mốc giới đê điều trên địa bàn tỉnh;

c) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc thẩm quyền thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận tin báo, tố giác về vi phạm pháp luật đê điều;

Chủ trì phối hợp kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều đối với các tuyến đê cấp II, cấp III; lập biên bản, ban hành quyết định tạm đình chỉ hành vi vi phạm. Chậm nhất trong thời hạn 24 giờ kể từ khi có quyết định tạm đình chỉ phải chuyển hồ sơ vụ việc đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sở tại để xử lý, đồng thời thông tin tới Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý bảo vệ đối với các tuyến đê cấp IV, cấp V;

d) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan của tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đê điều;

đ) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn kiểm tra, xác minh, phân loại các trường hợp vi phạm pháp luật về đê điều, thiết lập hồ sơ, văn bản kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật; xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về đê điều đúng thẩm quyền quy định tại Nghị định số 104/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều;

e) Đôn đốc, giám sát kết quả xử lý vi phạm của Ủy ban nhân dân cấp huyện; trường hợp hành vi vi phạm không được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý hoặc xử lý không nghiêm, không dứt điểm theo đúng quy định của pháp luật, có văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý;

g) Định kỳ hàng tháng, quý, năm tổng hợp tình hình vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về đề điều báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Tổng cục Phòng chống thiên tai; chủ trì phối hợp rà soát, phân loại, thống nhất số liệu vi phạm, kiến nghị xử lý cụ thể đối với từng trường hợp vi phạm pháp luật về đề điều còn tồn đọng trên địa bàn tỉnh; hoàn chỉnh hồ sơ vi phạm, xác định mức giới bảo vệ công trình đề điều, thoát lũ, làm cơ sở cho việc giải tỏa vi phạm; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức cưỡng chế giải tỏa các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều;

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh thực hiện chức năng thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đề điều; giải quyết các kiến nghị, phản ánh, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật về đề điều theo thẩm quyền.

2. Sở Giao thông vận tải:

a) Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lồng ghép các nội dung quy định, hướng dẫn về giao thông trên đê trong công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật ngành giao thông; xác định tải trọng cho phép các phương tiện được lưu thông trên các đoạn đê trùng đường giao thông để cắm hệ thống biển báo theo quy chuẩn;

b) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan, kiểm tra hoạt động bến thủy nội địa đối với các bến bãi tập kết, trung chuyển vật liệu xây dựng; thu hồi giấy phép hoặc đình chỉ hoạt động bến thủy nội địa đối với các bến bãi tập kết, trung chuyển vật liệu xây dựng không phù hợp với quy hoạch và không đúng giấy phép;

c) Chỉ đạo thanh tra giao thông chủ trì phối hợp với Cảnh sát giao thông tuần tra, ngăn chặn, xử lý xe có tải trọng vượt quá tải trọng được phép đi trên đê; xác minh và xử lý xe có tải trọng vượt quá tải trọng được phép đi trên đê theo đề nghị của lực lượng quản lý đê.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyên truyền pháp luật trong quản lý, khai thác và sử dụng đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước liên quan đến hành lang bảo vệ đề điều;

b) Chủ trì kiểm tra, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch các bến, bãi kinh doanh cát, sỏi, vật liệu xây dựng theo thẩm quyền; tham mưu điều chỉnh bổ sung, loại bỏ quy hoạch bãi ven sông chứa cát sỏi, vật liệu xây dựng theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Kiểm tra, xác minh và xử lý các trường hợp cấp đất sai quy định, cấp đất ở nằm trong hành lang bảo vệ đề điều, khu vực bãi sông có nguy cơ sạt lở cao;

d) Kiểm tra, giám sát các dự án duy tu tuyến đường thủy nội địa kết hợp tận thu khoáng sản lòng sông; các dự án khai thác đất, cát, sỏi ở bãi ven sông; xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền;

đ) Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra, rà soát việc giao đất, cho thuê đất của các bến, bãi kinh doanh cát, sỏi, vật liệu xây dựng; xử lý và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xử lý theo thẩm quyền các trường hợp có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Công an tỉnh:

a) Phối hợp kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về đê điều, khai thác trái phép, sai phép tài nguyên, khoáng sản (cát, sỏi và các tài nguyên khác) trên các tuyến sông thuộc địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với ngành chức năng và chính quyền địa phương, chỉ đạo lực lượng Công an cơ sở kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn, xử lý các xe có tải trọng vượt quá tải trọng được phép đi trên đê, không đảm bảo vệ sinh môi trường, ảnh hưởng đến an toàn đê điều;

c) Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về đê điều theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 104/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều;

d) Chỉ đạo lực lượng của ngành có trách nhiệm bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp.

5. Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên đưa tin công tác quản lý, bảo vệ đê điều, phản ánh kịp thời các vụ việc vi phạm, công tác xử lý vi phạm của các địa phương để tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đê điều.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan chuyên môn của tỉnh thực hiện lồng ghép nội dung phổ biến, tuyên truyền pháp luật về đê điều trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của huyện; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã định kỳ phát các tin, bài về tình hình vi phạm và công tác xử lý vi phạm pháp luật về đê điều trên đài truyền thanh của địa phương theo đề nghị của cơ quan chuyên trách quản lý đê điều; các bản tin đã phát trên truyền hình, truyền thanh của tỉnh, huyện;

2. Chỉ đạo các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và bảo vệ hệ thống công trình đê điều và mốc giới bảo vệ đê;

3. Chủ trì chỉ đạo cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã khi nhận được thông tin hành vi vi phạm hoặc hồ sơ vụ việc của cơ quan chuyên môn quản lý đê điều chuyển đến có trách nhiệm ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm theo thẩm quyền đối với mọi cấp đê;

4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã khi tiếp nhận thông tin hành vi vi phạm pháp luật đề điều có trách nhiệm kiểm tra và có biện pháp ngăn chặn ngay hành vi vi phạm, chậm nhất trong thời hạn 24 giờ tiến hành các trình tự, thủ tục xử lý theo Luật xử lý vi phạm hành chính; thực hiện xử phạt vi phạm quy định tại Nghị định số 104/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều; giám sát, đôn đốc việc chấp hành hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả của các đối tượng vi phạm pháp luật đề điều;

Trường hợp vượt quá thẩm quyền, trong vòng 48 giờ lập hồ sơ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền;

5. Khi nhận được hồ sơ vụ việc vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt của Ủy ban nhân dân cấp huyện, chậm nhất trong thời hạn 48 giờ tiến hành trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các lực lượng chức năng thuộc thẩm quyền ngăn chặn, xử lý dứt điểm ngay hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

6. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, xác minh, tổ chức cưỡng chế theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền cấp huyện hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuyển đến khi các đối tượng vi phạm pháp luật về đề điều không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; trường hợp phức tạp, tổ chức họp liên ngành để phối hợp xử lý hoặc có văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xử lý theo quy định của pháp luật;

7. Chủ trì xây dựng kế hoạch xử lý vi phạm, tổ chức cưỡng chế giải tỏa, khắc phục hậu quả vi phạm tồn đọng hàng năm.

Điều 8. Khen thưởng, kỷ luật

1. Khen thưởng. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về đề điều được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

2. Kỷ luật

a. Tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý đề điều nhưng không kiểm tra, phát hiện, phối hợp với các lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản vi phạm pháp luật về đề điều và kiến nghị người có thẩm quyền xử lý, hoặc không phát hiện kịp thời ngay từ khi mới phát sinh vi phạm, gây khó khăn cho công tác xử lý thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

b. Tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không tốt các nội dung theo trách nhiệm, thẩm quyền trong quy định này thì xem xét trách nhiệm xử lý kỷ luật, đánh giá trách nhiệm người đứng đầu và xếp loại thi đua hàng năm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện; định kỳ 6 tháng, hàng năm tổ chức đánh giá việc triển khai thực hiện Quy chế, tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các Sở, cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra, phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về đề điều theo đúng quy định của pháp luật.

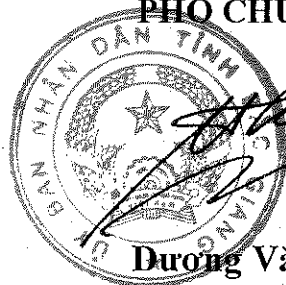
3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra vi phạm Luật đề điều trên địa bàn; hàng năm chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, phân công xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các cấp, các ngành trực thuộc để thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ đề điều.

4. Kinh phí để tổ chức cưỡng chế, giải tỏa vi phạm pháp luật về đề điều do chính quyền các địa phương bố trí theo quy định của Luật Ngân sách.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cấp, các ngành và tổ chức cá nhân có liên quan gửi văn bản đề nghị về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Đương Văn Thái